

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP



**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106440 do Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010 thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2016

Địa chỉ: : Nhà G1, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-38542365, Fax: 84-4-38542655

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký hội đồng quản trị

Điện thoại: 84-4-38542365, Fax: 84-4-38542655

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY LICOLOGI - CTCP:.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	9
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.....	11
4. Danh sách công ty con, công ty mà LICOLOGI đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	19
6. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	25
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	35
8. Chính sách đối với người lao động.....	38
9. Chính sách cổ tức	40
11. Tình hình tài chính.....	40
12. Tình hình tài sản.....	45
13. Tình hình sử dụng đất đai	46
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	47
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:.....	48
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	48
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	51
a. Các vụ án (khởi kiện đòi nợ) LICOLOGI là nguyên đơn	51
b. Các vụ án tranh chấp LICOLOGI là bị đơn	52
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	53
IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ.....	73

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	11
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty	12
Bảng 3: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ	25
Bảng 4: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất	30
Bảng 5: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016	38
Bảng 6: Tổng dư nợ vay	41
Bảng 7: Tình hình Công nợ phải thu	42
Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả	43
Bảng 9: Đầu tư tài chính	44
Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính	44
Bảng 11: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016	45
Bảng 12: Chi phí xây dựng dở dang	46
Bảng 13: Tình hình quản lý sử dụng đất	46
Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018	47

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Tổng Công ty LICO GI – CTCP.

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty LICO GI – CTCP.

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Tổng Công ty LICO GI – CTCP phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty LICO GI – CTCP.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Tổng Công ty LICO GI – CTCP đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Tổng Công ty LICO GI – CTCP.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty:	Tổng Công ty LICO GI - CTCP
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VDL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VLXD:	Vật liệu xây dựng
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT:	Chủ tịch hội đồng quản trị



HCCN: Hạn chế chuyển nhượng
XDCBDD: Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC: Báo cáo tài chính

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY LICOLOGI - CTCP:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên công ty: Tổng Công ty LICOLOGI - CTCP
- Tên Tiếng Anh: LICOLOGI Corporation - JSC
- Tên viết tắt: LICOLOGI
- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng kí: 900.000.000.000 (Chín trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 900.000.000.000 (Chín trăm tỷ đồng)



- Logo:
- Website: www.licogi.com.vn
- Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/4/2016
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Hoàng Quốc Quân – Tổng giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 do sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010; thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - o Thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn, các công trình ngầm;
 - o Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp;
 - o Xây dựng các công trình giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
 - o Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp thoát nước (đê, đập, kênh, mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, buru điện;
 - o Thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây điện, trạm biến áp điện;

- o Lắp đặt thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng;
- o Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật;
- o Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm;
- o Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng;
- o Kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- o Cung ứng và quản lý nguồn lao động;

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng công ty LICOGI - CTCP
- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: LIC
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 90.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 31.734.100 cổ phiếu, bao gồm 31.500.000 cổ phiếu do cổ đông chiến lược mua trong quá trình cổ phần hóa bị hạn chế chuyển nhượng 05 năm (Từ 31/12/2015 - 31/12/2020) theo quy định tại khoản a, mục 2, điều 12 điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP; 63.000 cổ phiếu do Công đoàn Tổng công ty LICOGI – CTCP không được phép chuyển nhượng mua theo quy định tại khoản 2, điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP; 171.000 cổ phiếu ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc tại doanh nghiệp quy định tại khoản 2, điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm ngày 16/03/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“**LICOGI**”) được chuyển đổi từ Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng - Công ty TNHH MTV (DNNN) theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng.

Tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới, trải qua 56 năm phát triển, Tổng Công ty LICOLOGI đã trải qua các giai đoạn lịch sử quan trọng sau:

- Ngày 08/08/1960: Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng) quyết định thành lập Công ty thi công cơ giới trên cơ sở Đoàn thi công cơ giới thuộc Bộ Thủy lợi – Kiến trúc (cũ), bao gồm các Đội, Công trường như: Công trường cơ giới 10 Sơn Tây, 15 Thanh Hóa, 32 Việt Trì, 64 Thác Bà, 68 Hoàng Thạch, Đội cơ giới 7 Hà Bắc,...
- Năm 1979: Chính phủ có Quyết định số 308/CP ngày 07/09/1979 và ngày 11/10/1979 Bộ Xây dựng quyết định chuyển Công ty thi công cơ giới thành Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới, gồm 11 doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập và 01 Trường đào tạo công nhân kỹ thuật.
- Ngày 20/11/1995: Bộ Xây dựng quyết định thành lập Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng trên cơ sở sắp xếp lại Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới và Công ty xây dựng số 18 (Quyết định số 998/BXD-TCLĐ), hoạt động theo mô hình Tổng Công ty 90 của Nhà nước, với 19 đơn vị thành viên, gồm 12 doanh nghiệp hạch toán độc lập, 05 doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, 02 Trường đào tạo công nhân kỹ thuật.
- Ngày 30/11/2006: Bộ Xây dựng quyết định chuyển Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (Quyết định số 1635/QĐ-BXD).
- Ngày 12/01/2010: Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn công nghiệp xây dựng Việt Nam (Quyết định số 52/QĐ-Ttg) và thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn sông Đà (Quyết định số 53/QĐ-Ttg), với nòng cốt là Tổng Công ty sông Đà - Công ty mẹ và Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng trở thành Công ty con do Tập đoàn sông Đà nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngày 18/10/2013: Bộ Xây dựng quyết định chuyển giao quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng từ Công ty mẹ - Tập đoàn sông Đà về Bộ Xây dựng (Quyết định số 914/QĐ-BXD), với vốn điều lệ đến trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 370.000.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tỷ đồng).
- Ngày 25/07/2014: Bộ Xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty mẹ - Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng, với giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh

nghiệp tại thời điểm 31/12/2012 là **737.415.232.368 đồng** (*Bảy trăm ba mươi bảy tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi tám đồng*).

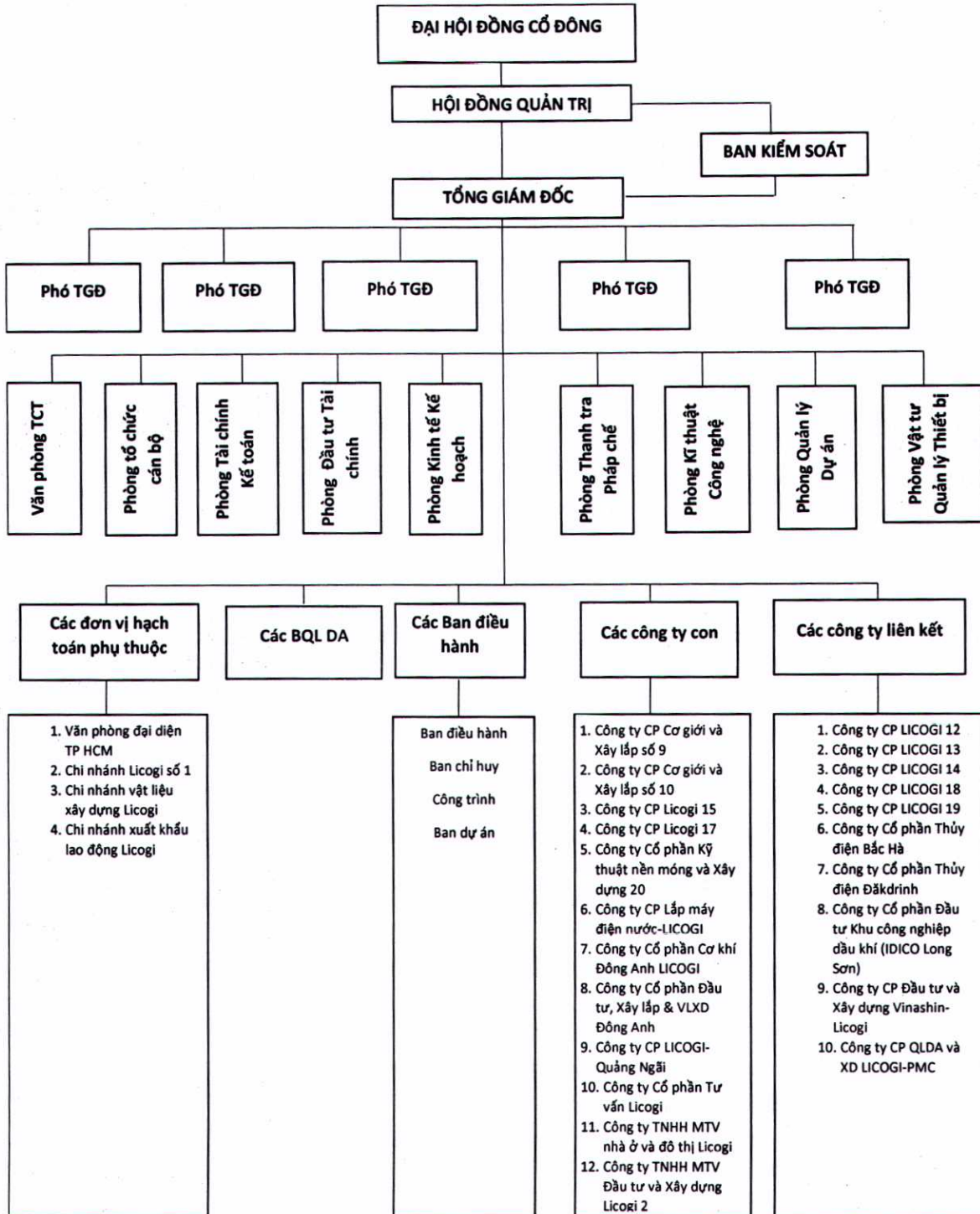
- Ngày 11/12/2014: Thủ tướng phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng với mức vốn điều lệ là **900.000.000.000 đồng** (*Chín trăm tỷ đồng*).
- Ngày 13/04/2015: Tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả đã chào bán thành công 100% số cổ phần đưa ra đấu giá.
 - Khối lượng đấu giá: 21.269.000 cổ phần
 - Giá đấu thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần
 - Giá đấu cao nhất: 11.000 đồng/cổ phần
 - Giá đấu bình quân: 10.006 đồng/cổ phần
- Ngày 23/04/2015: Hoàn thành việc thu tiền bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.
- Ngày 09/09/2015: Ký Hợp đồng bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược là Công ty TNHH Kinh doanh và Bất động sản Khu Đông, với tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư chiến lược là 35% vốn điều lệ.
- Ngày 19/12/2015: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của LICOGI.
- Ngày 31/12/2015: Công ty trở thành Tổng Công ty LICOGI – CTCP, hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 ngày 24/11/2010 do sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp; thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2016 với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng.

Trải qua 56 năm phát triển, LICOGI đã trở thành một trong những doanh nghiệp chuyên ngành mạnh của Bộ Xây dựng, có mặt trên nhiều công trình trọng điểm của quốc gia.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Từ khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 31/12/2015, Tổng công ty LICOGI – CTCP chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải:

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của LICOLOGI, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- **Ban kiểm soát:** là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của LICOLOGI. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó, hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam, với nhiệm kỳ năm (05) năm. Nhiệm kỳ đầu tiên (2015-2020), Ban kiểm soát có ba (03) thành viên.

- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý LICOLOGI do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh LICOLOGI để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của LICOLOGI không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, với nhiệm kỳ năm (05) năm, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ đầu tiên (2015-2020), HĐQT có năm (05) thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, một (01) thành viên độc lập HĐQT và 02 thành viên; Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc.

- **Ban Tổng Giám đốc:** gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, do HĐQT bổ nhiệm. Hiện nay, LICOLOGI có 01 Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của LICOLOGI theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của LICOLOGI, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của LICOLOGI và về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

- **Các đơn vị phụ thuộc, Ban QLDA/Ban điều hành Dự án:** gồm VPĐD, Chi nhánh, Ban QLDA/Ban điều hành Dự án được thành lập bởi LICOLOGI, hạch toán phụ thuộc, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của LICOLOGI hoặc thực hiện một số chức năng sản xuất - kinh doanh trực tiếp theo ủy quyền tại địa bàn nằm ngoài phạm vi trụ sở chính của LICOLOGI mà LICOLOGI có dự án đầu tư.

- **Công ty con:** gồm các công ty hạch toán độc lập mà LICOLOGI sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

- **Công ty liên kết:** gồm các công ty hạch toán độc lập mà LICOLOGI sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

Các Phòng/Ban chuyên môn tại Văn phòng Tổng Công ty: chịu trách nhiệm tham mưu, tư
Công ty cổ phần chứng khoán FPT

vấn, giúp việc cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- **Văn phòng HĐQT:** thực hiện chức năng thư ký HĐQT, Thư ký Công ty, văn thư, lưu trữ, quản lý cổ đông...;

- **Văn phòng:** thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hành chính - quản trị, bảo vệ trị an, y tế, phòng chống cháy nổ, quản lý xe và máy thiết bị văn phòng...;

- **Phòng Tổ chức cán bộ:** thực hiện công tác tổ chức - cán bộ, đào tạo, lao động, tiền lương; nghiên cứu xây dựng đề án, phương án sắp xếp tổ chức, bộ máy bao gồm việc thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị; thi đua, khen thưởng...;

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** quản lý vốn và tài sản, hạch toán kế toán, kiểm tra tài chính - kế toán; lập kế hoạch tài chính; cân đối các khoản thu, chi; xây dựng quy chế quản lý tài chính; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ kế toán; lập báo cáo tài chính hàng năm...

- **Phòng Kinh tế kế hoạch:**

+ Xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển trung - dài hạn, hàng tháng/quý/năm, thực hiện công tác thống kê; xây dựng định hướng kế hoạch đầu tư, nghiên cứu, khảo sát, tìm cơ hội, dự án đầu tư; xây dựng quy chế quản lý dự án đầu tư, lập, thẩm định, quản lý dự án đầu tư, phân tích, đánh giá hiệu quả và tổng hợp báo cáo các dự án đầu tư của LICO GI;

+ Quản lý kinh tế các công trình xây dựng, dự án đầu tư, các lĩnh vực kinh doanh, hợp tác của LICO GI; chịu trách nhiệm về công tác giao khoán, quản lý hợp đồng kinh tế, đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật, tiền lương, công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp...;

+ Khai thác thị trường, đấu thầu các dự án xây lắp, xây dựng phát triển thị trường;

- **Phòng Đầu tư tài chính:** Tham mưu, giúp việc cho Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty LICO GI - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác (gọi tắt là Người đại diện phần vốn của LICO GI); theo dõi các khoản vốn góp, đầu tư tài chính của LICO GI tại các doanh nghiệp khác; tổng hợp, xây dựng các báo cáo, đề xuất gửi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty LICO GI - CTCP.

- **Phòng Kỹ thuật công nghệ:** kỹ thuật và quản lý thi công xây lắp, chất lượng công trình, sản phẩm; an toàn và bảo hộ lao động; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thi công xây lắp và công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật;

- **Phòng Quản lý dự án:** đầu tư các dự án về đô thị, nhà ở, văn phòng, hạ tầng, khu công nghiệp, năng lượng, dịch vụ, thương mại; các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước;

- **Phòng Quản lý vật tư - thiết bị:** quản lý, sử dụng, bảo quản, sửa chữa, thanh lý xe, máy thiết bị nhằm sử dụng xe, máy, phụ tùng tiết kiệm, hiệu quả;

- **Phòng Thanh tra - Pháp chế:** thực hiện chức năng thanh tra nội bộ, tư vấn pháp lý, tham gia tranh tụng, xử lý tranh chấp....;

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 16/03/2017.**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Bộ Xây dựng	Quyết định số 2243/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng và Phát triển hạ tầng	Số 37, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	36.640.691	366.406.910.000	40,71
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khu Đông	Giấy chứng nhận ĐKKD030934472 9 Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 22/08/2009	Lầu 11, tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	31.500.000	315.000.000.000	35,00

Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	Giấy chứng nhận ĐKKD 0106901910 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 16/07/2015	41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	20.012.888	200.128.880.000	22,24
Tổng cộng			88.153.579	881.535.790.000	97,95

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/03/2017 của Tổng công ty LICOGI - CTCP

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/03/2017.**

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	330	90.000.000	900.000.000.000	100
1	Tổ chức trong nước	04	88.216.579	882.165.790.000	98.02
2	Cá nhân trong nước	326	1.783.421	17.834.210.000	1.98
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	330	90.000.000	900.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/03/2017 của Tổng công ty LICOGI - CTCP

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập: không có**

4. Danh sách công ty con, công ty mà LICO GI đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

• **Công ty con:**

○ **CTCP Cơ giới và xây lắp số 9**

- Giấy chứng nhận đăng ký số 0301442322 ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 50.266.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 50.266.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 2, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 083 7442059
- Fax: 083 5191689
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICO GI – CTCP: 2.563.566 cổ phần, tương ứng 51% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

○ **CTCP Đầu tư, xây lắp và VLXD Đông Anh**

- Giấy chứng nhận đăng ký số 0100106384 ngày 5 tháng 4 năm 1999 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 29.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 29.500.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 8, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội.
- Điện thoại: 0438832504
- Fax: 0438832502
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICO GI – CTCP: 1.529.568 cổ phần, tương ứng 51,85% vốn điều lệ.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng.
 - o **CTCP Cơ khí Đông Anh Licogi**
- Giấy chứng nhận đăng ký số 0100106391 ngày 30 tháng 6 năm 2006 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 310.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 310.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 8, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội.
- Điện thoại: 0438833818
- Fax: 0438832718
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 27.609.700 cổ phần, tương ứng 89,06% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng.
 - o **CTCP Cơ giới và xây lắp số 10**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400463323 ngày 6 tháng 5 năm 2004 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 11.700.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 11.700.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 382 Núi Thành, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng.
- Điện thoại: 05113625617
- Fax: 05113622979
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 675.240 cổ phần, tương ứng 57,71% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

○ **CTCP Licogi 15**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800232356 ngày 22 tháng 12 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.200.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 10.200.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 44, Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0373825250
- Fax: 0373824430
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICO GI – CTCP: 659.380 cổ phần, tương ứng 64,65% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

○ **CTCP Licogi 17**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800282032-001 ngày 24 tháng 4 năm 2007 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 20, phố Nguyễn Thái Học II, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Hải Dương.
- Điện thoại: 03203589162
- Fax: 03203882754
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICO GI – CTCP: 563.290 cổ phần, tương ứng 56,33% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

○ **CTCP Licogi Quảng Ngãi**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300208207 ngày 22 tháng 6 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 18.930.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 18.930.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 35, Hai Bà Trưng, Thành phố Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 0553822522
- Fax: 0553826919
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOLOGI – CTCP: 1.226.400 cổ phần, tương ứng 64,77% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.
 - o **CTCP Tư vấn Licogi**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104467649 ngày 8 tháng 2 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.800.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 4.800.000.000 đồng.
 - Địa chỉ: Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Điện thoại: 0438547674
 - Fax: 0435523528
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOLOGI – CTCP: 288.000 cổ phần, tương ứng 60% vốn điều lệ.
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn xây dựng.
 - o **CTCP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106707945 ngày 4 tháng 12 năm 2014 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 24.380.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 24.380.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 61E, La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0437754676
- Fax: 0437752168
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICO GI – CTCP: 2.257.150 cổ phần, tương ứng 92,58% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.
 - o **CTCP Lắp máy điện nước**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105912 ngày 19 tháng 5 năm 1998 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 11.430.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 11.430.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 59, ngõ Thông Phong, đường Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 048456226
- Fax: 048432459
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICO GI – CTCP: 1.027.750 cổ phần, tương ứng 89,92% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

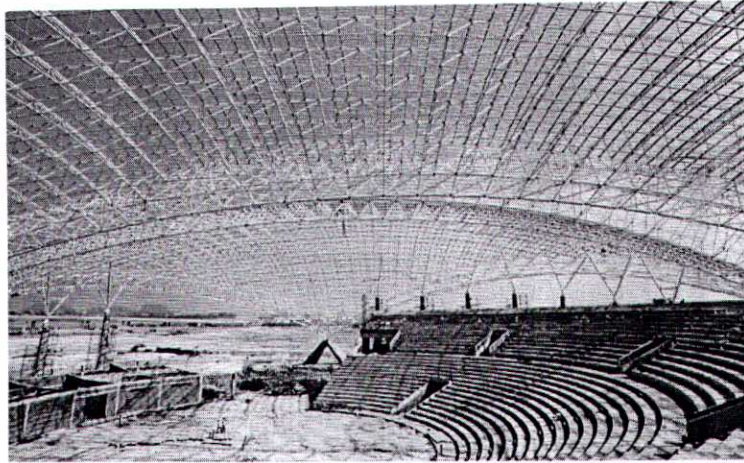
- **Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107394903 ngày 12 tháng 04 năm 2016 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
 - Vốn điều lệ đăng ký: 615.000.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 615.000.000.000 đồng.
 - Địa chỉ: Nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 0438542365
 - Fax: 0438542365
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 61.500.000 cổ phần, tương ứng 100% vốn điều lệ.
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.
- **Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2**
 - Vốn điều lệ: 90.000.000 đồng
 - Địa chỉ: Khu Đô thị mới Cột 5, cột 8, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại: 0333.832372
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê....
 - Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 9.000.000 cổ phần, tương ứng 100% vốn điều lệ.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106440 ngày 20 tháng 08 năm 2007 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp

5. Hoạt động kinh doanh

LICO GI hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xây lắp nền móng, hạ tầng. Các hoạt động sản xuất - kinh doanh chính của LICO GI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:

- Thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn, các công trình ngầm;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp;

Giàn không gian nhà thi đấu thành phố Đà Nẵng - công trình do LICO GI thiết kế & lắp đặt



- Xây dựng các công trình giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp thoát nước (đê, đập, kênh, mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, bu điện;
- Thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây điện, trạm biến áp điện;
- Lắp đặt thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật;

Công trường thủy điện Bắc Hà 90MW - công trình do LICOGI làm Chủ đầu tư và thi công

- Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng;
- Kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;

Trong những năm qua, thi công xây lắp luôn là lĩnh vực hoạt động chủ đạo của Tổng Công ty, bình quân chiếm từ 70% tổng giá trị sản lượng của toàn Tổng công ty trở lên. Hoạt động sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng là lĩnh vực kinh doanh chính thứ hai, chiếm khoảng 25-27%, trong đó, mảng đầu tư kinh doanh hạ tầng đô thị, nhà ở, khu công nghiệp đã và đang mang lại hiệu quả tốt, điển hình là Liên doanh khu công nghiệp Thăng Long, dự án Khu đô thị Lán Bè - Cột 8, Khu đô thị đồi T5 (Quảng Ninh)... Các ngành nghề kinh doanh khác có quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh không cao, chỉ mang tính chất hỗ trợ cho các ngành nghề kinh doanh chính.

Mảng xây lắp

Tiếp nối truyền thống “cánh chim đầu đàn” trong lĩnh vực thi công xây lắp và xử lý nền móng công trình, thời gian qua, LICOGI đã đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị, công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật ở mức khá cao so với mặt bằng các doanh nghiệp cùng ngành. Các loại ô tô vận chuyển, cần trục có sức nâng lớn, máy khoan thủy lực, khoan nhồi... công nghệ hiện đại, tiên tiến của các nước Nhật Bản, Mỹ, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc đều đã được LICOGI đưa vào bổ sung, thay thế các thiết bị cơ giới lạc hậu. Các dây chuyền khoan hầm thủy điện, thi công bê-tông đầm lăn, bê-tông lạnh, khai thác sản xuất đá... một thời vốn xa lạ với đội quân cơ giới thì nay LICOGI đã chủ động đầu tư để đưa vào phục vụ thi công. Những nỗ lực

này đã phát huy hiệu quả, tạo ra thế và lực mới cho LICOGI trong bối cảnh thị trường xây lắp cạnh tranh. Tuy nhiên, số lượng công trình, gói thầu do LICOGI trúng thầu chưa nhiều. 50% giá trị xây lắp mà LICOGI có được vẫn do được chỉ định từ khu vực kinh tế Nhà nước. Vì vậy, trong thời gian tới, Tổng Công ty xác định trọng tâm của việc tìm kiếm việc làm mới là từ hoạt động đấu thầu, trong đó, mục tiêu hướng tới là các công trình/dự án của khu vực kinh tế tư nhân và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

10 công trình tiêu biểu thực hiện giai đoạn 2013-2015

STT	Tên công trình	Giá trị hợp đồng (tỷ đ)
1	Thủy điện Bản Chát	3.291
2	Thủy điện Đăkdrinh	1.472
3	Thủy điện Lai Châu	951
4	Thủy điện Sơn La	1.653
5	Nhiệt điện Mông Dương 1	948
6	Hồ thải xi 1 (Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan VN)	248
7	Đường Quảng Trị (gói thầu 9, Ban QLDA 6, Bộ GTVT)	143
8	Đại học quốc gia (gói thầu đường số 11, 3)	148
9	Tòa soạn Báo Thanh niên (gói thầu 1, 2)	54
10	Đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh	43

Mảng cơ khí - vật liệu xây dựng

Lĩnh vực cơ khí, vật liệu xây dựng cũng đóng góp tỷ trọng tương đối vào doanh thu hợp nhất của LICOGI, với sự vượt trội của hai công ty con là CTCP cơ khí Đông Anh Licogi và CTCP đầu tư, xây lắp và vật liệu xây dựng Đông Anh. Nhiều sản phẩm công nghiệp và vật liệu xây dựng của hai công ty này đã giành được danh hiệu thương hiệu mạnh của Việt Nam và được xuất khẩu sang các thị trường Thái Lan, Trung Đông như: dàn khung không gian, bi đạn và các loại phụ tùng cho công nghiệp xi măng; phụ tùng máy xây dựng và máy làm đường; tấm lợp amiăng - xi măng, tấm lợp kim loại nhẹ, tấm lợp composit; nhôm thanh định hình chất lượng cao; ống nhựa HDPE cao cấp; gạch granite và gạch block đạt tiêu chuẩn quốc tế...

Mảng kinh doanh bất động sản

Hoạt động kinh doanh bất động sản tập trung tại Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Thịnh

Liệt và Công ty đầu tư và xây dựng Licogi số 2, với các dự án đã hoàn thành như: Khu đô thị mới cột 5 - cột 8, Khu dân cư đời T5, Khu đô thị mới nam ga Hạ Long (Quảng Ninh). Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã và đang triển khai các dự án Khu dân cư Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh; Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội....

Năng lực sản xuất

Với bề dày kinh nghiệm của Công ty mẹ cùng năng lực của các Công ty con, hàng năm, LICO GI có thể huy động đủ nguồn lực để thi công xây lắp các hạng mục dân dụng, công nghiệp và hạ tầng lên đến trên 5.000 tỷ đồng. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng hoàn toàn đảm bảo được sản lượng sản xuất vật liệu xây dựng ở mức cao trong ngành, cụ thể:

❖ Sản xuất tấm lợp amiăng:	công suất 16 triệu m ² /năm;
❖ Sản xuất tấm lợp kim loại:	công suất 5-7 triệu m ² /năm;
❖ Sản xuất giàn mái không gian:	công suất 100.000 m ² /năm;
❖ Sản xuất bi đạn nghiền xi măng:	công suất 12.500 tấn/năm;
❖ Sản xuất kết cấu thép:	công suất 20.000 tấn/năm;
❖ Sản xuất gạch tuynen:	công suất 2.000 tấn/năm;
❖ Sản xuất cốp-pha thép:	công suất 5.000 tấn/năm;
❖ Sản xuất khuôn tự động:	công suất 2.000 tấn/năm;
❖ Sản xuất nhôm thành phẩm:	công suất 5.000 tấn/năm

Trình độ công nghệ

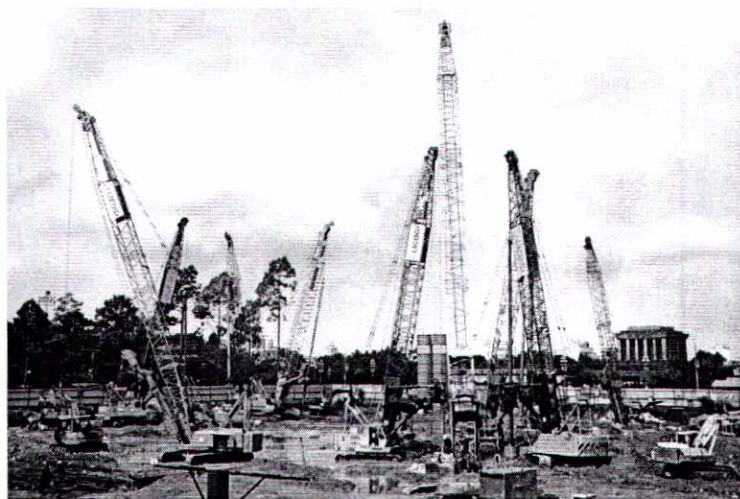
a) Công nghệ thi công xây lắp công trình thủy điện, giao thông, thủy lợi

- Thi công đập thủy điện bằng công nghệ bê tông đầm lăn RCC;
- Thi công đổ bê tông kênh thủy lợi và kênh xả nhà máy nhiệt điện bằng công nghệ cốp-pha trượt;
- Thi công khoan phụ đường hầm dẫn nước bằng bê tông cho nhà máy thủy điện;
- Thi công cầu bằng công nghệ đúc hẫng;

b) Công nghệ thi công cọc khoan nhồi, tường vây barret

- Cọc khoan nhồi: LICO GI không chỉ làm chủ công nghệ mà còn không ngừng cải tiến phương pháp vữa dâng áp dụng cho cọc bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Các cọc tròn đường kính từ 500-3.000 mm; cọc chữ nhật (barret) có môđun cạnh ngắn 600-1.500 mm, cạnh dài theo môđun 2.800 mm (tối đa 10 m tùy điều kiện địa chất) đã được Tổng Công ty ứng dụng rộng rãi cho các công trình dân dụng và công nghiệp móng cọc sâu, tải trọng chân cột lớn ở trong và ngoài nước.

LICOGI khoan cọc nhồi nhà Quốc hội mới tại Hà Nội



- Để đảm bảo năng lực thi công và yêu cầu kỹ thuật của công nghệ khoan cọc nhồi, hiện nay LICOGI có khoảng 50 máy khoan cọc nhồi công nghệ phản tuần hoàn của các hãng nổi tiếng như: NIPPON SHARYO ED, DH; SUMITOMO SD; HITACHI KH; BAUER BG...

c) Công nghệ đào khiên (Shiel Tunneling) sử dụng máy TBM (Tunnel Boring Machine)

Từ tháng 11/2010, dưới sự hướng dẫn của Hiệp hội công trình ngầm Đài Loan và Hiệp hội công trình ngầm Nhật Bản tại Đài Loan, đội ngũ kỹ sư, công nhân của LICOGI đã trực tiếp nghiên cứu, tiếp cận và thực hành thi công thành công các công trình đào hầm, đường ngầm cho các nhà máy thủy điện có đường hầm dài, đường kính tương đối lớn, dưới đáy sông. Đến nay, LICOGI đã sở hữu đội ngũ kỹ sư có kiến thức vững chắc cùng đội ngũ công nhân vận hành máy móc thành thạo, sẵn sàng tổ chức, thực hiện thi công công nghệ khoan hầm, đường ngầm theo phương pháp đào kín bằng cơ giới, sử dụng khiên đào dưới mặt đất (*Shiel Tunneling*), đảm bảo an toàn, thi công nhanh, ít bị ảnh hưởng của thời tiết, giao thông và công trình trên mặt đất, giao thông đường thủy, không làm phá vỡ cấu trúc lớp đất xung quanh, giúp tăng cường sức chịu tải cho vỏ hầm.

d) Công nghệ móng Pfeu Top-base: công nghệ này được áp dụng để xử lý nền cho các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông vận tải, thông tin liên lạc, giúp tăng khả năng chịu tải của nền đất từ 50-200% hoặc nhiều hơn so với nền đất ban đầu chưa được xử lý.

e) Công nghệ thi công sàn rỗng chịu lực hai phương Bubble Deck

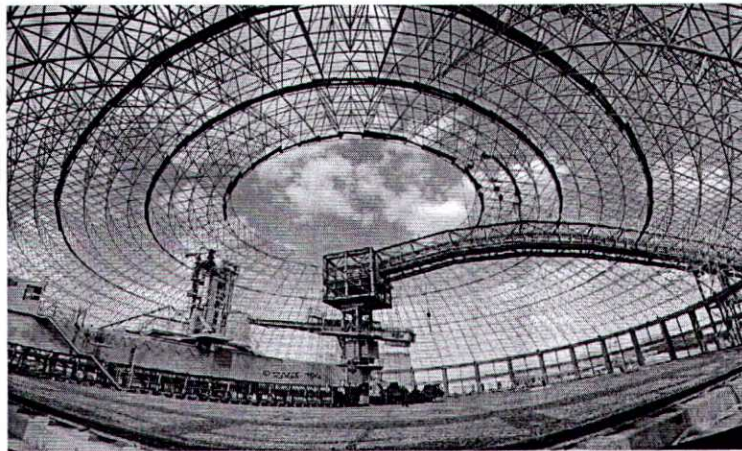
Công nghệ này đã được CTCP tư vấn Licogi làm chủ và lần đầu tiên được áp dụng cho công trình Licogi 13 Tower và DV1 Hạ Long. Bản sàn Bubble Deck phẳng, không dầm, liên kết

trực tiếp với hệ cột, vách chịu lực, giúp tạo tính linh hoạt cao trong thiết kế, giảm tới 35% trọng lượng bản thân kết cấu, tăng khoảng cách lưới cột, giảm hệ tường, vách chịu lực, cũng như thời gian thi công và các chi phí dịch vụ kèm theo (chỉ mất 2,3 kg nhựa tái chế thay cho 230 kg bê tông/m (BD 280)).

f) Công nghệ thi công chế tạo giàn không gian, kết cấu thép nhíp lớn

- Về chế tạo giàn không gian: LICO GI có thể đảm nhận và đáp ứng được mọi cấp độ từ thiết kế, chế tạo, thi công, tổng thầu và chủ đầu tư.

Giàn không gian tại Namibia - công trình do LICO GI thiết kế & lắp đặt ở nước ngoài



- Về kết cấu thép công nghiệp và dân dụng: Tổng Công ty đã và đang đảm nhận việc thi công, chế tạo trong vai trò nhà thầu và tổng thầu.

6. Kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất (2015 và 2016)
Bảng 3: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm năm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	3.157.224.002.969	2.792.834.789.377	(11,54)
Vốn chủ sở hữu	900.000.000.000	606.597.463.915	(32,60)
Doanh thu thuần	922.556.916.556	480.530.272.639	(47,91)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	29.499.323.843	(278.877.676.354)	(1.045,37)
Lợi nhuận khác	(21.116.124.671)	(14.524.859.731)	(31,21)
Lợi nhuận trước thuế	8.383.199.172	(293.402.536.085)	(3.599,89)
Lợi nhuận sau thuế	8.383.199.172	(293.402.536.085)	(3.599,89)
Giá trị sổ sách	10.000	6.740	(32,60)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 Công ty mẹ của Tổng công ty LICOLOGI – CTCP
Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC công ty mẹ:
Số dư đầu kỳ

1. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã lập báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 tới ngày 31 tháng 12 năm 2015 (là ngày Tổng Công ty - Công ty mẹ, chính thức được cổ phần hóa từ Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng – Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOLOGI – CTCP). Khi lập báo

cáo tài chính cho giai đoạn nói trên, Ban Tổng Giám đốc áp dụng các hướng dẫn xử lý tài chính tại các Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011, Nghị định 116/2015 NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về các phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn nói trên. Vì vậy, các số dư đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các số dư đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Dự án Khu Đô thị Nam Ga Hạ Long

2. Như trình bày tại Thuyết minh số 23, tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2016, Tổng Công ty – Công ty mẹ đã ghi nhận doanh thu của Dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long tổng doanh thu lũy kế là 88,4 tỷ đồng trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác (CMKTVN số 14) và Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Nếu Tổng Công ty – Công ty mẹ hạch toán theo CMKTVN số 14 thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2016, số dư “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” sẽ tăng lên 88,4 tỷ đồng, “Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” của Dự án KĐT Nam Ga Hạ Long sẽ tăng lên 67,9 tỷ đồng, và “Lợi nhuận chưa phân phối” đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 sẽ giảm 20,5 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty – Công ty mẹ đã ghi giảm doanh thu và giá vốn hàng bán với giá trị lần lượt là 17,8 tỷ đồng và 14,5 tỷ đồng liên quan tới các lô đất của dự án này do khách hàng không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Nếu Tổng Công ty – Công ty mẹ hạch toán theo CMKTVN số 14 thì “Doanh thu” và “Giá vốn hàng bán” trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ phải tăng lên lần lượt là 17,7 tỷ đồng và 14,4 tỷ đồng, “Lỗi kế toán trước thuế” trong năm sẽ giảm 3,3 tỷ đồng.

Dự án Khu đô thị mới C5-C8 và C8 Mở rộng

3. Như trình bày tại Thuyết minh số 24, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận thêm đã ghi nhận thêm vào “Giá vốn hàng bán” năm 2016 số tiền 8,1 tỷ đồng cho các chi phí liên quan tới Dự án KĐT C5-C8 và Dự án C8 Mở rộng. Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo nguyên tắc

phù hợp doanh thu và chi phí tại CMKTVN số 14. Nếu các chi phí này được ghi nhận đúng theo CMKTVN số 14 thì “Lỗ lũy kế đầu kỳ” sẽ tăng thêm 8,1 tỷ đồng và “Lỗ kế toán trước thuế” trong năm sẽ giảm tương ứng 8,1 tỷ đồng.

4. Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã hạch toán 4,2 tỷ đồng cho hạng mục xây dựng bãi tắm của Dự án C8 Mở rộng dựa trên dự toán kinh phí được phê duyệt từ năm 2004. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để xác định tính đầy đủ và chính xác của chi phí phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của khoản mục này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hay không.

Dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt

5. Như trình bày tại Thuyết minh số 4(a), Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thành lập công ty con, Công ty TNHH Nhà ở và Đô thị Licogi, và dùng Dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt (trừ hạng mục Lô CT7) làm tài sản góp vốn vào công ty con. Tính đến thời điểm bàn giao dự án này vào ngày 20/7/2016 cho công ty con, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào dự án này với tổng giá trị lũy kế là 271,6 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào Dự án này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay (CMKTVN số 16). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của khoản mục “Đầu tư vào công ty con” và “Phải thu ngắn hạn khác” tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 liên quan tới việc chuyển giao dự án này cho công ty con (Thuyết minh số 4(a)) hay không.

Riêng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 20 tháng 7 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận vốn hóa chi phí lãi vay vào Dự án này là khoảng 90,6 tỷ đồng và ghi nhận vào tài khoản đối ứng “Phải trả ngắn hạn khác” một khoản là 87,46 tỷ đồng (Thuyết minh số 17). Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo CMKTVN số 16. Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ ghi nhận theo CMKTVN số 16, thì khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” (Phải thu từ Công ty TNHH Nhà ở và Đô thị Licogi) sẽ giảm 90,6 tỷ đồng, khoản “Phải trả ngắn hạn khác” giảm 87,46 tỷ đồng, “Chi phí tài chính” và “Lỗ kế toán trước thuế” trong năm 2016 cùng tăng 3,1 tỷ đồng.

Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, công ty con không thực hiện đánh giá khả năng thu hồi khoản tạm ứng cho Ban quản lý KĐTMT Thịnh Liệt với giá trị là 55 tỷ đồng. Tổng Công ty – Công ty mẹ chưa thực hiện việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty con này

theo hướng dẫn tại Thông tư 288/TT-BTC. Nếu Tổng Công ty – Công ty mẹ ghi nhận thực hiện việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty con này theo Thông tư 288/TT-BTC thì khoản mục “Dự phòng đầu tư vào công ty con” và “Lỗi kế toán trước thuế” trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty – Công ty mẹ sẽ tăng một khoản tương ứng khoảng 55 tỷ đồng.

6. Như trình bày tại thuyết minh số 12 (a), đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn” liên quan tới hạng mục Lô CT7 – Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị vốn hóa vay lũy kế là 10,8 tỷ đồng. Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo CMKTVN số 16. Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ ghi nhận theo CMKTVN số 16 thì khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn” sẽ phải giảm 10,8 tỷ đồng/ “Lỗi lũy kế đầu kỳ” tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 sẽ tăng thêm 10 tỷ đồng và “Lỗi kế toán trước thuế” trong năm 2016 sẽ tăng thêm 0,8 tỷ đồng.

Các khoản phải trả

8. Như trình bày tại Thuyết minh số 5, theo Quyết định số 41/QĐ/TCT-HĐTV ngày 26/01/2011, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật (“COMETCO”), đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Licogi, được sáp nhập vào Chi nhánh Licogi 2. Theo Quyết định này, Chi nhánh Licogi 2 kế thừa toàn bộ tài sản, công nợ được bàn giao từ COMETCO. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng giá trị các khoản nợ phải trả được bàn giao từ COMETCO là 27,27 tỷ đồng trong đó bao gồm 13,42 tỷ đồng phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 13); 13,57 tỷ đồng phải trả thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Thuyết minh số 15) và 0,28 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 14). Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để xác định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả được bàn giao từ COMETCO này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hay không.

9. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng Lũng Lô (“Công ty Lũng Lô”) là 53,53 tỷ đồng, trong đó ở khoản mục “Phải trả người bán” là 22,82 tỷ đồng (Thuyết minh số 13) và ở khoản mục “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” là 30,71 tỷ đồng (Thuyết minh số 14). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ cũng đang ghi nhận các khoản phải trả cho Thầu phụ của Ban điều hành Dung Quất là 12,38 tỷ đồng; Xí nghiệp khai thác và chế biến đá XK An Giang số tiền

là 3,24 tỷ đồng; Đội xử lý nền móng (Ô.Yên) số tiền là 1,53 tỷ đồng (Thuyết minh số 13); và khoản phải trả nội bộ cho chi phí dự án với số tiền là 4,54 tỷ đồng (Thuyết minh số 17. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để xác định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này với tổng số tiền là 75,48 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hay không.

Ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán tại BCTC công ty mẹ

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã phát sinh khoản lỗ sau thuế là 293,4 tỷ đồng, lưu chuyển tiền thuần trong năm của Tổng Công ty - Công ty mẹ âm 142 tỷ đồng và tại ngày này, tổng nợ ngắn hạn của Tổng Công ty - Công ty mẹ vượt quá tài sản ngắn hạn là 803,52 tỷ đồng. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty - Công ty mẹ.

Như trình bày tại Thuyết minh số 2.22 của báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa ghi nhận khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 24/10/2012. Việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Bảng 4: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm năm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	4.686.771.018.966	4.115.427.070.479	-12,19%
Vốn chủ sở hữu	1.054.259.365.656	546.428.675.114	-48,17%
Doanh thu thuần	3.109.822.019.447	2.899.671.461.522	-6,76%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	116.622.749.278	(405.256.817.517)	-447,49%
Lợi nhuận khác	(29.668.888.543)	(22.266.484.405)	-
Lợi nhuận trước thuế	86.953.860.735	(427.523.301.922)	-591,67%
Lợi nhuận sau thuế	68.124.560.431	(436.634.375.370)	-740,94%
Lợi sau thuế cổ đông công ty mẹ	50.531.120.073	(414.482.798.099)	-8,20
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	17.593.440.358	(22.151.577.271)	-1,26
Giá trị sổ sách	10.085	4.812	-52,29%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 Hợp nhất của Tổng công ty LICO GI – CTCP
Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC hợp nhất:
Số dư đầu kỳ

1. Như trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty – Công ty mẹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 tới ngày 31 tháng 12 năm 2015 (là ngày Tổng Công ty - Công ty mẹ, chính thức được cổ phần hóa từ Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng – Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICO GI – CTCP). Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn nói trên, Ban Tổng Giám đốc áp dụng các hướng dẫn xử lý tài chính tại các Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011, Nghị định 116/2015 NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ và Thông tư số

127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về các phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 tới ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vì vậy, các số dư đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 của báo cáo tài chính hợp nhất có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các số dư đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 tới báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Dự án Khu Đô thị Nam Ga Hạ Long và Dự án Bất động sản Khu dân cư Licogi 17

2. Như trình bày tại Thuyết minh số 10, tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu của Dự án KĐT Nam Ga Hạ Long tổng doanh thu lũy kế là 88,4 tỷ đồng trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác (CMKTVN số 14) và Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Nếu Tổng Công ty hạch toán theo CMKTVN số 14 và Thông tư 200/2014/TT-BTC thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2016, số dư “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” sẽ tăng lên 88,4 tỷ đồng, “Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” của Dự án KĐT Nam Ga Hạ Long sẽ tăng lên 67,9 tỷ đồng, và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 sẽ giảm 20,5 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã ghi giảm doanh thu và giá vốn hàng bán với giá trị lần lượt là 17,8 tỷ đồng và 14,5 tỷ đồng liên quan tới các lô đất của dự án này do khách hàng không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Nếu Tổng Công ty hạch toán theo CMKTVN số 14 và Thông tư 200/2014/TT-BTC thì “Doanh thu” và “Giá vốn hàng bán” trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ phải tăng lên lần lượt là 17,8 tỷ đồng và 14,5 tỷ đồng, “Lỗi kế toán trước thuế” trong năm sẽ giảm 3,3 tỷ đồng.

3. Như trình bày tại Thuyết minh số 10, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu của Dự án BĐS Khu dân cư Licogi 17 với tổng doanh thu lũy kế là 21,1 tỷ đồng trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa tuân thủ theo CMKTVN số 14 và Thông tư 200/2014/TT-BTC. Nếu Tổng Công ty hạch toán theo CMKTVN số 14 và Thông tư 200/2014/TT-BTC thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2016, số dư “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” sẽ tăng 21,1 tỷ đồng, “Hàng tồn kho - Chi

phí sản xuất kinh doanh dở dang” của Dự án BĐS Khu dân cư Licogi 17 sẽ tăng 14,2 tỷ đồng, và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 sẽ giảm 6,9 tỷ đồng.

Dự án Khu đô thị mới C5-C8 và C8 Mở rộng

4. Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Tổng Công ty đã hạch toán vào chi phí phải trả số tiền là 4,2 tỷ đồng cho hạng mục xây dựng bãi tắm của Dự án C8 Mở rộng dựa trên dự toán kinh phí được phê duyệt từ năm 2004. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để xác định tính đầy đủ và chính xác của chi phí phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của khoản mục này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hay không.

5. Ngoài ra trong năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận thêm vào “Giá vốn hàng bán” số tiền 8,1 tỷ đồng cho các chi phí liên quan tới Dự án KĐT M C5-C8 và Dự án C8 Mở rộng. Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo nguyên tắc phù hợp doanh thu và chi phí tại CMKTVN số 14. Nếu các chi phí này được ghi nhận đúng theo CMKTVN số 14 thì “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 sẽ giảm 8,1 tỷ đồng và “Lỗi kế toán trước thuế” trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm tương ứng 8,1 tỷ đồng.

Dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt

6. Như trình bày tại Thuyết minh số 13(a), tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn” của Dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế 191 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào Dự án này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay (CMKTVN số 16). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn” tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 liên quan tới khoản lãi vay được vốn hóa này của Dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt hay không. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay của Dự án này vào khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn” với giá trị 90,6 tỷ đồng và ghi nhận vào tài khoản đối ứng “Phải trả ngắn hạn khác” một khoản là 87,5 tỷ. Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo CMKTVN số 16. Nếu Tổng Công ty ghi nhận theo CMKTVN số 16, thì khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn” sẽ giảm 90,6 tỷ đồng, khoản mục “Phải trả ngắn hạn”

hạn khác” giảm 87,5 tỷ đồng, “Chi phí tài chính” và “Lỗ kế toán trước thuế” trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 cùng tăng 3,1 tỷ đồng.

Các khoản phải trả

7. Như trình bày tại Thuyết minh số 5, theo Quyết định số 41/QĐ/TCT-HĐTV ngày 26/01/2011, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật (“Cometco”), đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty – Công ty mẹ, được sáp nhập vào Chi nhánh Licogi 2. Theo Quyết định này, Chi nhánh Licogi 2 kế thừa toàn bộ tài sản, công nợ được bàn giao từ Cometco. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng giá trị các khoản nợ phải trả được bàn giao từ Cometco là 27,27 tỷ đồng trong đó bao gồm 13,43 tỷ đồng phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14); 13,57 tỷ đồng phải trả thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Thuyết minh số 16) và 0,28 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 15). Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để xác định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả được bàn giao từ Cometco này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hay không.

8. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng Lũng Lô (“Công ty Lũng Lô”) là 53,53 tỷ đồng, trong đó ở khoản mục “Phải trả người bán” là 22,82 tỷ đồng (Thuyết minh số 14) và ở khoản mục “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” là 30,71 tỷ đồng (Thuyết minh số 15). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty cũng đang ghi nhận các khoản phải trả cho Thầu phụ của Ban điều hành Dung Quất là 12,38 tỷ đồng; Xí nghiệp khai thác và chế biến đá XK An Giang số tiền là 3,24 tỷ đồng; Đội xử lý nền móng (Ô.Yên) số tiền là 1,53 tỷ đồng (Thuyết minh số 14); và khoản phải trả nội bộ cho chi phí dự án với số tiền là 4,54 tỷ đồng (Thuyết minh số 18) và các khoản công nợ phải trả khác với số tiền là 9,29 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để xác định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này với tổng số tiền là 84,77 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hay không.

Dự phòng phải thu khó đòi

9. Như trình bày tại Thuyết minh số 8, trong mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” có khoản phải thu từ Công ty CP Đầu tư – Xây dựng Licogi 9.1 liên quan tới việc chuyển nhượng dự án đầu tư cho công ty này với giá trị là 19,76 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng

Công ty chưa thực hiện việc đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07/12/2009 Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp (Thông tư 228/TT-BTC). Nếu Tổng Công ty thực hiện đánh giá và lập dự phòng cho các khoản phải thu khác này theo Thông tư 228/TT-BTC thì khoản mục “Dự phòng nợ phải thu khó đòi” và “Lỗi kế toán trước thuế” trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ tăng lên 19,76 tỷ đồng.

Hàng tồn kho

10. Chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 của một số đơn vị trong Tổng Công ty (bao gồm: Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9, Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10, Công ty CP Licogi 15; Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20; và Công ty CP Lắp máy Điện nước) với giá trị hàng tồn kho khoảng 280 tỷ đồng. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu của hàng tồn kho tại ngày 01 tháng 01 năm 2016. Do số dư hàng tồn kho đầu kỳ có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản lãi/(lỗ) trong năm 2016 được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán tại BCTC hợp nhất

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã phát sinh khoản lỗ hợp nhất sau thuế là 437 tỷ đồng, lưu chuyển tiền thuần hợp nhất trong năm của Tổng Công ty âm 126 tỷ đồng và tại ngày này, tổng nợ ngắn hạn hợp nhất của Tổng Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn hợp nhất là 1.050 tỷ đồng. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Như trình bày tại Thuyết minh số 2.24 của báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 24/10/2012. Việc áp

dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của LICO GI trong ngành:

LICO GI có thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực thi công cơ giới, xử lý nền móng, xây dựng các công trình ngầm quy mô lớn, garage của các tòa cao ốc..., với lực lượng thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ nhiều nước tiên tiến trên thế giới như: Mỹ, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc.... Hàng năm, LICO GI đều nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam thuộc Bảng xếp hạng VNR500 của Vietnam Report, trong đó, năm 2013, Tổng Công ty xếp thứ 130/500 và thứ 5/358 doanh nghiệp ngành xây dựng. Ngoài ra, theo báo cáo Quý 2/2014 của BMI, LICO GI chiếm 3,03% thị phần toàn ngành về xây lắp các công trình ngầm và xử lý nền móng.

Trải qua 56 năm xây dựng và phát triển, hiện nay, LICO GI sở hữu đội ngũ nhân sự 7.965 người, bao gồm lao động tại Công ty mẹ và các Công ty con, trong đó, 2.446 kỹ sư, kiến trúc sư và 5.519 cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, với bề dày kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức thi công, đặc biệt là các công trình đòi hỏi ứng dụng công nghệ thi công hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Từ hiệu quả thi công hàng trăm công trình lớn, trọng điểm trên khắp mọi miền của Tổ quốc, thương hiệu LICO GI đã được các chủ đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao. Tên tuổi của LICO GI gắn liền với nhiều công trình, dự án quan trọng của quốc gia như: thủy điện Sơn La, Lai Châu, Hàm Thuận - Đa Mi, A Vương, Đăkđrinh; nhiệt điện Uông Bí, Mông Dương, Phả Lại 2; nền móng Trung tâm hội nghị quốc gia, Nhà quốc hội, Tổng lãnh sự quán Mỹ, cao ốc Petro Landmark; hạ tầng giao thông cảng hàng không quốc tế Nội Bài, đê chắn sóng Dung Quất, kênh thủy lợi Phước Hòa - Bình Phước dài nhất Đông Nam Á, âu tàu nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất....

Trong ngành sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng, LICO GI cũng nắm giữ vị trí dẫn đầu thị trường. Đối với sản phẩm thép đúc, bi đúc, Tổng Công ty là nhà cung cấp số 1, với 80% thị phần bi đúc cho ngành xi măng và 40-50% thị phần của sản phẩm hợp kim đúc. Sản phẩm nhôm định hình chiếm khoảng 8% thị phần do chỉ hướng vào phân khúc thị trường cao cấp.

Đối với sản phẩm tấm lợp fibro xi măng, thị phần của LICO GI chủ yếu ở khu vực phía Bắc, với 30% thị phần, tương đương 20% thị phần toàn quốc. Các công trình tiêu biểu sử dụng

sản phẩm của Tổng Công ty như: nhà máy Kyocera (Hải Phòng), tổng kho dự trữ quốc gia (Đông Anh), nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)...

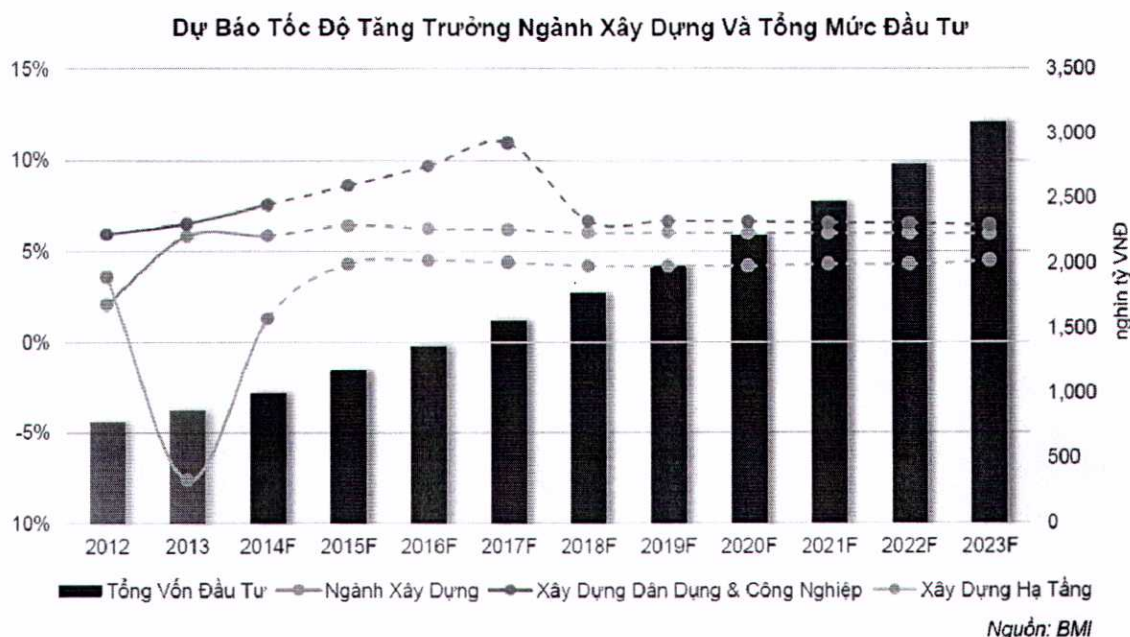
Riêng sản phẩm giàn không không gian khớp cầu, LICO GI là nhà cung cấp dẫn đầu thị trường đối với các công trình có mái đòi hỏi khẩu độ lớn như nhà thi đấu, trung tâm triển lãm (chiếm khoảng 80% thị phần).

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Theo Quyết định số 445/QĐ-Ttg ngày 07/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, từ năm 2015 đến 2025 ưu tiên phát triển các vùng đô thị hóa cơ bản, giảm thiểu sự phát triển phân tán, cục bộ; giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2050 chuyển dần sang phát triển theo mạng lưới đô thị.

Mặt khác, theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ, tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc đạt khoảng 62%, trong đó, tại đô thị đạt 65%, nông thôn đạt 60%; giảm tỷ lệ nhà ở đơn sơ xuống dưới 5%; nâng tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh lên 70% (gồm 95% tại đô thị và 50% tại nông thôn); tỷ lệ nhà ở chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị loại đặc biệt (Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) đạt trên 80%, đô thị từ loại I đến loại II đạt trên 50%, đô thị loại III đạt trên 30% tổng số đơn vị nhà ở xây dựng mới; tỷ lệ nhà ở cho thuê đạt tối thiểu khoảng 20% tổng quỹ nhà ở tại các đô thị loại III trở lên.

Đây là những tiền đề thuận lợi giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng nói chung và kinh doanh bất động sản nói riêng bứt tốc để phát triển nhanh và bền vững.



Ngoài ra, theo Báo cáo ngành xây dựng của CTCP chứng khoán FPT phát hành tháng 5/2015, ngành xây dựng Việt Nam đã trải qua thời kỳ khó khăn trong giai đoạn 2009-2013. Những dấu hiệu phục hồi trong thời gian gần đây sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành bứt phá và vươn lên tầm cao mới. Cụ thể:

Xây dựng dân dụng: Luật nhà ở sửa đổi năm 2014 cho phép người nước ngoài mua nhà ở Việt Nam dự kiến sẽ là lực đẩy quan trọng cho thị trường bất động sản Việt Nam bởi hiện tại, theo ước tính, mới chỉ có khoảng 500/80.000 người nước ngoài sở hữu nhà ở Việt Nam.

Xây dựng công nghiệp: lượng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu vốn FDI (40-50%), tương đương với lượng giải ngân trung bình 4-5 tỷ USD/năm. Hiện nay, Việt Nam đã hoàn tất nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương, trong đó, đáng kể nhất là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), cùng với sự cải thiện trong môi trường kinh doanh và hệ thống logistics, sẽ là các nhân tố giúp ngành xây dựng công nghiệp phát triển khả quan trong những năm tới.

Xây dựng cơ sở hạ tầng: theo thống kê, Việt Nam có khoảng 40% số lượng đường bộ trong hệ thống giao thông có chất lượng thấp và rất thấp. Do đó, đến 2020, lượng vốn ước tính cần cho việc nâng cấp hệ thống đường bộ sẽ đạt 48-60 tỷ USD, tương đương nhu cầu đầu tư khoảng 202.000 tỷ đồng/năm. Ngoài ra, Chính phủ cũng đã lên kế hoạch xây dựng 26 sân bay (10 sân bay quốc tế và 16 sân bay nội địa) cho giai đoạn 2015-2020, trong đó, lớn nhất là sân bay quốc tế Long Thành với tổng mức đầu tư khoảng 10 tỷ USD.

Ngoài ra, hiện nay, Việt Nam đang trong tình trạng thiếu hụt điện năng tương đối nghiêm

trọng. Do đó, trong quy hoạch điện 7, Chính phủ cũng đã lên kế hoạch phát triển thêm 75.000 MW công suất phát điện, gấp đôi tổng công suất lắp máy hiện tại. Ước tính, tổng mức đầu tư cho kế hoạch này trong giai đoạn 2011-2020 khoảng 48,8 tỷ USD, tương đương nhu cầu đầu tư 125.000 tỷ đồng/năm.

Bên cạnh đó, việc ban hành khung pháp lý cho hình thức đối tác công tư (PPP) sẽ mở ra triển vọng thu hút vốn đầu tư tư nhân trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

8. Chính sách đối với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.

Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

Bảng 5: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016

STT	Đối tượng người lao động	Số lượng
1	Tổng số lao động	415
2	Phân loại theo giới tính	415
	Nam	326
	Nữ	89
3	Phân loại theo trình độ	415
	Đại học và trên đại học	311
	Cao đẳng, trung cấp	11
	Phổ thông	5
	Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	88
4	Phân loại theo Hợp đồng lao động	415
	Không xác định thời hạn	260

Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	155
----------------------------	-----

Nguồn: Tổng công ty LICO GI - CTCP

❖ **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty thực hiện đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

✦ **Tiền lương**

Tiền lương theo chức danh công việc: Được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với mức lương cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định.

Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm.

Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

✦ **Tiền phụ cấp**

Phụ cấp công việc.

Phụ cấp kiêm nhiệm.

Được hỗ trợ tiền ăn ca: tối thiểu là 20.000 đ/1 xuất ăn/ngày.

✦ **Tiền thưởng**

Thưởng thành tích hàng tháng.

Thưởng thành tích thi đua: sáng kiến, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

Tiền thưởng tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng.

Tiền tết nguyên đán

Tiền thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm.

✦ **Thời gian làm việc:**

Thời gian làm việc theo Quy định của pháp luật và nội quy công ty.

✦ **Cơ hội thăng tiến:**

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân.

✦ **Phúc lợi cá nhân:**

Được đi thăm quan du lịch.

Được bố trí nhà ở tập thể cho người lao động.

Được tạo điều kiện tham gia sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

Được hỗ trợ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

Có xe ca đưa đón CBCNV.

Mức lương bình quân năm 2016: 6.000.000 đồng/1 tháng.

9. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất. Do Tổng công ty mới hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 31/12/2015, vì vậy năm 2015 Tổng công ty chưa tiến hành chia cổ tức. Năm 2016 theo kết quả báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất, Công ty không có lợi nhuận, vì vậy năm 2016 Công ty không chia cổ tức.

11. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).
- Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng

và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25 năm
Máy móc, thiết bị	03-15 năm
Phương tiện vận tải	02-10 năm
Thiết bị văn phòng	03-10 năm
Tài sản cố định khác	03-10 năm

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

- Trích lập các quỹ theo luật định

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

- Tổng dư nợ vay

Bảng 6: Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	1.314.207.719.855	1.365.303.307.642
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.139.857.320.222	1.068.051.260.243
Vay ngắn hạn bên thứ ba	150.829.348.319	157.943.929.924
Trong đó:		
- Vay Tập đoàn Sông Đà	17.815.763.516	17.815.763.516
- Vay cá nhân	130.543.584.803	140.128.166.408
- Vay khác	2.470.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	23.521.051.314	139.308.117.475

Vay và nợ dài hạn	424.740.066.594	317.250.241.279
Vay dài hạn ngân hàng	419.082.427.696	435.233.354.425
Vay dài hạn bên thứ ba	29.178.690.212	21.325.004.329
Số phải trả trong vòng 12 tháng	(23.521.051.314)	(139.308.117.475)
Tổng cộng	1.738.947.786.449	1.682.553.548.921

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Tình hình công nợ phải thu

Bảng 7: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Phải thu ngắn hạn	1.190.749.653.892	1.119.327.607.247
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	711.342.366.802	1.011.112.188.092
2. Trả trước cho người bán	123.991.910.517	52.450.379.321
3. Phải thu cho vay ngắn hạn	28.522.727.010	24.663.740.010
4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	339.952.847.847	379.389.163.631
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.357.720.208)	(348.364.415.820)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	297.521.924	76.552.013
II. Phải thu dài hạn	277.675.932.702	1.131.037.386
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	291.956.254.067	-
2. Phải thu dài hạn khác	124.306.500	1.131.037.386
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(14.404.627.865)	-
Tổng	1.468.425.586.594	1.120.458.644.633

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Tình hình công nợ phải trả

Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	2.975.184.156.459	3.241.564.276.086
1. Phải trả người bán	693.353.203.122	850.954.818.174
2. Người mua trả tiền trước	266.865.353.709	300.481.961.361
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	186.114.813.138	189.913.459.455
4. Phải trả người lao động	84.637.384.935	76.144.948.474
5. Chi phí phải trả	176.062.379.707	132.311.370.835
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	65.697.919	50.822.923
7. Phải trả ngắn hạn khác	223.932.399.593	306.692.957.647
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.314.207.719.855	1.365.303.307.642
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.322.506.493	997.937.808
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	26.622.697.988	18.712.691.767
II. Nợ dài hạn	657.327.496.851	327.434.119.279
Phải trả người bán dài hạn	209.231.280.491	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	14.711.202.286	1.664.718.750
Phải trả dài hạn khác	7.777.046.075	6.423.283.702
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	424.740.066.594	317.250.241.279
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	867.901.405	2.095.875.548
NỢ PHẢI TRẢ	3.632.511.653.310	3.568.998.395.365

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty LICO GI – CTCP

- Đầu tư tài chính

Bảng 9: Đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	584.105.819.986	619.470.548.869
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	526.773.342.778	566.451.643.067
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	57.332.477.208	57.332.477.208
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(4.313.571.406)
Tổng cộng	584.105.819.986	619.470.548.869

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty LICOLOGI – CTCP

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,89	0,68
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0,53	0,42
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	77,51	86,72
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	344,56	653,15
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,60	2,78
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	-	0,66	0,66
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,19	(15,06)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	-	4,79	(51,79)

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	-	1,08	(9,42)
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	3,75	(13,98)

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 Tổng công ty LICOLOGI - CTCP

12. Tình hình tài sản

Bảng 11: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	1.438.997.795.139	454.483.630.544	31,58
Nhà xưởng và vật kiến trúc	224.735.900.602	100.370.725.190	44,66
Máy móc và thiết bị	1.017.441.226.706	314.915.176.222	30,95
Phương tiện vận tải	189.242.548.825	37.785.901.151	19,97
Thiết bị dụng cụ quản lý	6.203.660.788	1.215.699.314	19,60
Tài sản cố định khác	1.374.458.218	195.128.667	14,20
Tài sản cố định thuê tài chính	2.646.908.909	1.985.181.677	75,00
Máy móc và thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	2.646.908.909	1.985.181.677	75,00
Tài sản cố định vô hình	32.012.730.641	28.741.477.192	89,78
Quyền sử dụng đất	31.313.644.926	28.736.754.970	91,77
Phần mềm máy tính	169.085.715	4.722.222	2,79
Tài sản cố định vô hình khác	530.000.000	-	0,00
Tổng cộng	1.473.657.434.689	485.210.289.413	32,93

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 Tổng công ty LICOLOGI - CTCP

Bảng 12: Chi phí xây dựng dở dang

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Công trình xây dựng trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê tại lô E7, đường Phạm Hùng (Tổng công ty – công ty mẹ)	8.917.867.823	9.647.644.263
Công trình xây dựng trụ sở làm việc (LICO GI 17)	7.610.767.908	8.697.363.218
Công trình xây dựng nhà máy Mỏ đá Cà ty (Licogi Quảng Ngãi)	23.499.437.027	11.838.054.996
Công trình xây dựng nhà máy gạch Phong Niên 2 (Licogi Quảng Ngãi)	3.675.308.588	-
Chi phí xây dựng xưởng sản xuất (VLXD Đông Anh)	-	1.810.364.739
Chi phí đền bù hỗ trợ tư vấn đất nông nghiệp (VLXD Đông Anh)	5.029.072.475	5.029.072.475
Mua sắm máy móc (Licogi 9)	4.303.510.929	1.567.415.911
Chi phí xây dựng xưởng sản xuất (Licogi 9)	-	5.528.701.808
Chi phí XD CB dở dang khác	7.090.743.154	14.248.450.850
Tổng cộng	60.126.707.904	58.367.068.260

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 Tổng công ty LICO GI – CTCP

13. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 13: Tình hình quản lý sử dụng đất

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Đất thuê/giao đất	Hiện trạng sử dụng
1	- Khu đất tại xã Phước Tân, Đồng Nai	4.712	Đất sở hữu	Đất dự án
2	- Dự án KĐT mới Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	351.618	Đất thuê	Đất dự án

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Đất thuê/giao đất	Hiện trạng sử dụng
3	- Trụ sở VP tại lô E7. đường Phạm Hùng. Cầu Giấy. Hà Nội	6.500	Đất thuê	Trụ sở văn phòng
4	- Dự án KĐT mới Nam Ga Hạ Long. Quảng Ninh	238.018	Đất thuê	Đất dự án
5	- Dự án Khu dân cư đô thị Yên Thanh. Uông Bí. Quảng Ninh	275.672	Đất thuê	Đất dự án

Nguồn: Tổng công ty cổ phần LICOLOGI - CTCP

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh năm 2017. 2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017(*)		Năm 2018(**)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	900.000.000.000	-	-	-
Doanh thu thuần	931.438.000.000	94%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	29.465.000.000	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,16%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,27	-	-	-
Cổ tức	0%	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch dự kiến Tổng công ty LICOLOGI – CTCP

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2017 là kế hoạch dự kiến sẽ thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

(**) Kế hoạch kinh doanh năm 2018: Chưa có kế hoạch năm 2018

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:

Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức trên được xây dựng dựa trên các công trình, gói thầu đã và đang thực hiện, cũng như triển vọng thắng thầu trong giai đoạn 2017-2018, cụ thể:

- Hoàn thiện các phần việc còn lại và tập trung quyết toán giá trị khối lượng xây lắp đã hoàn thành tại các dự án thủy điện Lai Châu, Bản Chát, Đăkđrông;
- Tiếp tục triển khai các hợp đồng xây lắp đã ký: gói thầu 1B (đoạn ngầm từ Km 0+615 đến Km 2+360) dự án đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, cung quy hoạch hội chợ Quảng Ninh, thủy điện suối Chăn;
- Ký mới các hợp đồng thi công xây lắp phục vụ xây dựng thủy điện sông Nhiệm 3, thủy điện Cẩm Thủy 2, khu hành chính hợp khối tỉnh Bắc Giang, Khu đô thị mới Thịnh Liệt;
- Tập trung phát huy hiệu quả của ngành kinh doanh chính là xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xử lý nền móng thông qua việc tiếp cận các gói thầu thuộc dự án tuyến đường sắt đô thị Nhôn - Ga Hà Nội để triển khai mở rộng trên cơ sở nền tảng kinh nghiệm thực hiện dự án đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh;
- Nâng cao tỷ suất hoạt động và hiệu quả của các trạm bê tông thương phẩm đã đầu tư, đảm bảo cung cấp đủ bê tông thương phẩm cho các dự án Tổng Công ty là Nhà thầu thi công mà trước hết là dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt. Mở rộng quan hệ để có thể cung cấp bê tông thương phẩm cho HDEC trong dự án tuyến đường sắt đô thị Hà Nội;
- Phát huy tối đa năng lực thiết bị hiện có, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư mới. Tăng cường kênh khai thác thông qua cho thuê đối với các máy móc, thiết bị thi công mà Tổng Công ty chưa đưa vào sử dụng tại các công trình, gói thầu xây lắp;

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Chiến lược phát triển của LICO GI trong những năm tới được xác định dựa trên ba trụ cột chính là (i) sản xuất xây lắp, (ii) sản xuất công nghiệp - vật liệu xây dựng và (iii) đầu tư, trong đó, nguồn nhân lực là khâu then chốt, quản lý bộ máy là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên.

Việc kiện toàn, sắp xếp lại nhân sự, bộ máy quản lý, điều hành được thực hiện từ Công ty mẹ đến các công ty con, cụ thể:

- Công ty mẹ sẽ thực hiện chức năng chủ yếu là đầu tư đồng bộ, có chiều sâu hệ thống

máy móc, thiết bị thi công hiện đại, đào tạo, xây dựng phát triển nguồn nhân sự để đủ năng lực đấu thầu, ký kết các hợp đồng thi công xây lắp, quản lý và triển khai các gói thầu/dự án quy mô lớn, làm cơ sở giao lại cho các công ty con, công ty liên kết.

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc toàn diện Tổng Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, điều hành, kiểm tra - giám sát, quản trị rủi ro thông qua việc hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản trị nội bộ, phân tách rõ nhiệm vụ các đơn vị tại trụ sở chính của Công ty mẹ phù hợp thông lệ quốc tế theo ba khối chức năng: trực tiếp kinh doanh - hỗ trợ kinh doanh - trực tiếp thi công xây lắp, vận hành.
- Củng cố và tăng cường mối liên kết chặt chẽ, toàn diện giữa Công ty mẹ và các công ty con trên các mặt: nhân sự, quản lý, điều hành, quan hệ kinh tế và phân chia lợi ích. Thực hiện cử nhân sự có trình độ, kinh nghiệm làm đại diện phần vốn góp của LICO GI tại các công ty con, công ty liên kết. Hoàn thiện quy chế quản lý vốn đầu tư của Tổng Công ty vào doanh nghiệp khác, trong đó, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của việc giám sát các khoản đầu tư ra bên ngoài.

Định hướng phát triển công nghệ

- ✓ Tiếp tục tăng cường, làm giàu kinh nghiệm và công nghệ thi công cọc khoan nhồi, tường vây thông qua việc ứng dụng công nghệ hiện đại và không ngừng cải tiến, đổi mới, trong đó, chú trọng ứng dụng máy khoan cọc nhồi theo công nghệ tuần hoàn cho các cọc khoan nhồi có đường kính và độ sâu lớn, thành hố khoan đòi hỏi khắt khe về độ thẳng đứng; khoan xoay AUGER, ACCELERATOR áp dụng cho nền địa chất cứng như: sét kết, đá.
- ✓ Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thi công công trình ngầm, tuynen, tiến tới làm chủ công nghệ xây dựng các công trình ngầm quy mô lớn như: tàu điện ngầm, đường giao thông ngầm...
- ✓ Tăng cường áp dụng công nghệ thiết kế, thi công sàn bóng, móng Top-base.
- ✓ Duy trì và nghiên cứu phát triển dây chuyền công nghệ tấm lợp, nhôm thanh định hình, giàn không gian, đúc kim loại cho phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh doanh.

Chiến lược quản lý và điều hành sản xuất

- ✓ Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho các cấp quản lý, trình độ tay nghề cho công nhân kỹ thuật để chủ động chuyển đổi, thích ứng với thị trường, đi đôi với việc đổi mới trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm.
- ✓ Tập trung tìm kiếm các nguồn việc có nguồn thanh toán chắc chắn, rõ ràng; không ký các hợp đồng thi công công trình, dự án có giá thấp, khả năng thanh toán kém. Ưu tiên chú trọng đấu thầu các công trình, dự án xử lý nền móng, hạ tầng thuộc phân khúc thể mạnh, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của LICOGI so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- ✓ Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, đặc biệt trong việc huy động, giám sát và sử dụng vốn, cũng như đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ. Thực hiện tái cấu trúc toàn diện danh mục, cơ cấu nợ vay theo nguyên tắc giảm sự lệ thuộc vào các nguồn vốn giá cao, giảm mất cân đối giữa vay nợ và đầu tư từ nguồn vốn ngắn hạn.
- ✓ Tăng cường công tác quản lý giá thành, định mức kinh tế kỹ thuật. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý ở tất cả các khâu, từ đấu thầu, quản lý hợp đồng, thi công, nghiệm thu, thanh - quyết toán.
- ✓ Hoàn thiện công tác giao khoán thầu thi công xây lắp đến từng đội, chi nhánh, công ty theo hướng quản lý tập trung, đảm bảo phân bổ và tính đủ chi phí của từng công trình nhằm khai thác, sử dụng và tiết kiệm có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- ✓ Coi trọng công tác quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn lao động. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm làm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, hiệu suất hoạt động.

Chiến lược sản xuất xây lắp

- ✓ Tập trung phát huy ngành nghề mũi nhọn về hạ tầng kỹ thuật và xử lý nền móng đòi hỏi độ khó cao về kỹ thuật. Ngoài việc tiếp tục tham gia thi công hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, khu đô thị, xử lý nền móng các công trình ngầm, công trình cao tầng, nhà máy nhiệt điện, xi măng..., ưu tiên bố trí nguồn lực đi sâu nghiên cứu và tham gia thi công các công trình giao thông ngầm trong nội thị, đặc biệt là các đường hầm giao thông, tuyến đường sắt đô thị, metro tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.
- ✓ Nghiên cứu và tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết với cổ đông chiến lược và các doanh nghiệp FDI là tổng thầu lớn như: HYUNDAI, OBAYASHI, HAZAMA, SHIMIZU, SUMITOMO...

Chiến lược sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng

- ✓ Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển các mặt hàng truyền thống, thế mạnh như: sản xuất vật liệu xây dựng (tấm lợp các loại, nhôm thanh định hình...), sản xuất sản phẩm cơ khí (bi đạn cho ngành xi măng, đúc thép, dàn khung không gian, gia công lắp dựng kết cấu phi tiêu chuẩn...) với mục tiêu nâng cao chất lượng và duy trì vị thế, thị phần đã xác lập. Định hướng đến 2020 duy trì năng lực sản xuất và tiêu thụ trên 10.000 tấn sản phẩm cơ khí đúc thép, 5.000 tấn nhôm thanh định hình, tiến tới đảm nhận trọn gói các dự án sử dụng vật liệu nhôm.
- ✓ Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường, trong đó, chú trọng phát triển các sản phẩm tấm phẳng (tấm lợp không sử dụng amiăng thay thế), gạch không nung, bê tông đúc sẵn.

Chiến lược đầu tư và xây dựng

- ✓ Đầu tư phát triển các dự án thủy điện: tiếp tục triển khai dự án Cẩm Thủy 2 (36MW).
- ✓ Đầu tư các dự án đô thị và khu công nghiệp: đẩy mạnh triển khai dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Nam ga Hạ Long, Yên Thanh (Uông Bí), trụ sở Tổng Công ty tại lô E7 Phạm Hùng.
- ✓ Nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị phục vụ thi công các công trình ngầm.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)
a. Các vụ án (khởi kiện đòi nợ) LICO GI là nguyên đơn

STT	Nội dung tranh chấp	Tình trạng giải quyết	Ghi chú
1	Khởi kiện CTCP kiến trúc đô thị Nam Thăng Long liên quan đến công trình chung cư binh đoàn 12, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội (Hợp đồng số 01/2010/TCXD/HĐ ngày 19/03/2010, tổng số nợ (gốc, lãi): 8.203.483.190 đồng)	Tòa án quận Nam Từ Liêm đang thụ lý	
2	Khởi kiện TCT hàng không Việt Nam liên quan đến công trình nhà ga T1, Nội Bài	Tòa án huyện Sóc Sơn đang thụ lý	

	(tổng số nợ (gốc, lãi): 67.034.733.623 đồng và 35.437,5 USD)		
3	Khởi kiện CTCP đầu tư và phát triển Đại Sơn liên quan đến dự án Trung tâm huấn luyện Việt - Mỹ, Hải Dương (tổng số nợ (gốc, lãi) tại thời điểm khởi kiện: 5,9 tỷ đồng)	Tòa án Chí Linh, Hải Dương đang thụ lý	Thời gian qua Tòa án tạm dừng xem xét để thẩm tra địa chỉ, ý kiến thành viên giám sát, địa chỉ, ý kiến của Nhà thầu phụ

b. Các vụ án tranh chấp LICOLOGI là bị đơn

STT	Nội dung tranh chấp	Tình trạng giải quyết
1	Công ty TNHH MTV - TCT xây dựng Lũng Lô (162 Trường Chinh, Hà Nội) khởi kiện LICOLOGI liên quan đến công trình đê chắn sóng Dung Quất (tổng số nợ (gốc, lãi): 19 tỷ đồng)	Hiện nay tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đang tiếp tục thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án.
2	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội) khởi kiện LICOLOGI về tranh chấp hợp đồng xây dựng (tổng số nợ (gốc, lãi): 245.226.180 đồng)	Ngày 29/02/2016, theo giấy triệu tập của Tòa, các bên đã tiến hành thủ tục hòa giải tại Tòa và đã được TAND quận Thanh Xuân công nhận sự thỏa thuận tại quyết định số 04/2016/QĐST-KDTM với nội dung như sau: - Tổng Công ty LICOLOGI không có nghĩa vụ trả khoản tiền vì sau khi kí hợp đồng, Tổng công ty LICOLOGI đã giao cho Công ty cổ phần LICOLOGI 19 thi công, nên việc trả khoản nợ trên thuộc về Công ty cổ phần LICOLOGI 19. - Công ty cổ phần LICOLOGI 19 xác

		nhận nợ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam số tiền 245.226.180 VNĐ và cam kết lộ trình trả nợ giữa hai bên, được Tòa án ghi nhận. - Về án phí: Công ty cổ phần LICOLOGI 19 sẽ phải chịu án phí.
--	--	---

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Tiến Giao	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2	Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
3	Ứng Tiến Đỗ	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành
4	Vũ Nguyên Vũ	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành
5	Hoàng Quốc Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TVHĐQT điều hành

1. Ông: Vũ Tiến Giao	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1957
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011808917 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/12/2013
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365

- Trình độ văn hoá	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư đô thị
Quá trình công tác	
Từ 4/1982 – 1/1996	Kỹ sư, đội trưởng tại các đơn vị: Licogi 10 Đà Nẵng, Licogi 14 Lào Cai, Trung tâm nghiên cứu kinh tế kỹ thuật cơ giới thuộc Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới
Từ 2/1996 - 7/1999	Phó Giám đốc Công ty kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
Từ 7/1999 – 7/2009	Giám đốc Công ty kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
Từ 11/2006 – 7/2009	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 8/2009 – 9/2012	Thành viên HĐQT Tập đoàn sông Đà, Quyền Chủ tịch/Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 10/2012 – 9/2013	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 10/2013 – 12/2015	Quyền Chủ tịch, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 1/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ hiện tại, trong đó:	23.469.789 cổ phần, tương ứng 26,07% vốn điều lệ
- Số cổ phần Nhà nước đại diện nắm giữ:	23.140.691 cổ phần đại diện Bộ xây dựng, tương ứng 25,71% vốn điều lệ
- Cổ phần cá nhân nắm giữ:	329.098 cổ phần, tương ứng 0,36% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Phan Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT
Số CMTND	Hộ chiếu: B2412856
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	1972
Nơi sinh	Việt Trì – Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Phú Xuyên – TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P 212 TT Bệnh viện Việt Xô, Thanh Lương Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0905955896
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác	
Từ năm 1994 – năm 1997	Liên hiệp các hiệp hội xe đạp-xe máy Hà Nội
Từ năm 1997- năm 2008	Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ, Phó Giám đốc Trung tâm R&D, Ủy viên chuyên trách HDKH, Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam, Ủy viên HDKH Bộ Giao thông vận tải và Bộ Khoa học CN
Từ năm 2008- năm 2012	Giám đốc kiêm UV HĐQT Công ty CP Thương mại và đầu tư TVT Việt Nam
Từ tháng 1/2013 – 31/10/ 2016	- Cố vấn cao cấp HĐQT Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông; Công ty TNHH Thịnh Điền - Trưởng phòng Đầu tư tài chính Tổng Công ty LICOLOGI - CTCP
Từ 01/11/2016 – 21/12/2016	- Trưởng phòng Đầu tư tài chính Tổng Công ty LICOLOGI - CTCP - Cố vấn cao cấp HĐQT Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông; Công ty TNHH Thịnh Điền - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và

	VLXD Đông Anh
Từ 22/12/2016 đến nay	-Phó chủ tịch HĐQT Tổng Công ty LICOGI - CTCP - Cố vấn cao cấp HĐQT Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông; Công ty TNHH Thịnh Điền - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh - Cố vấn cao cấp HĐQT Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông; Công ty TNHH Thịnh Điền
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ông: Ứng Tiến Đỗ	Chức vụ: Thành viên HĐQT
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1958
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011702302 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/01/2005
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phòng G103, chung cư Vinaconex 2, ngõ 43, đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác	
Từ 2/1983 – 11/1987	Kỹ sư, đội trưởng, cán bộ tổ chức Xí nghiệp thi công cơ giới số 14 Lào Cai, thuộc Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới
Từ 12/1987 – 1/1998	Chuyên viên Phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 2/1998 – 2/2011	Phó trưởng phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 3/2011 – 6/2012	Kiểm soát viên, Trưởng phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 7/2012 – 12/2015	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng; Phó chủ tịch HĐQT các Công ty: - CTCP cơ khí Đông Anh Licogi; - CTCP đầu tư xây dựng và VLXD Đông Anh;
Từ 1/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ Tổng Công ty LICO GI - CTCP; Phó chủ tịch HĐQT các Công ty: - CTCP cơ khí Đông Anh Licogi; - CTCP đầu tư xây dựng và VLXD Đông Anh; - Thành viên HĐQT CTCP Licogi 19 (các chức vụ này do LICO GI đề cử cho người đại diện phần vốn góp của LICO GI tại các Công ty con
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng Công ty LICO GI - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó chủ tịch HĐQT các Công ty: - CTCP cơ khí Đông Anh Licogi; - CTCP đầu tư xây dựng và VLXD Đông Anh; Thành viên HĐQT CTCP Licogi 19 (các chức vụ này do LICO GI đề cử cho người đại diện phần vốn góp của LICO GI tại các Công ty con)
Số cổ phần nắm giữ hiện tại, trong đó: - Số cổ phần Nhà nước đại diện nắm giữ: - Cổ phần cá nhân nắm giữ:	13.568.279 cổ phần, tương ứng 15,08% vốn điều lệ 13.500.000 cổ phần đại diện Bộ xây dựng, tương ứng 15% vốn điều lệ 68.279 cổ phần, tương ứng 0,08% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm	- Con gái: Ứng Bích Thủy – nắm giữ 3.500 CP tương

giữ:	ứng 0,004% VĐL - Em ruột: Ứng Sỹ Giang – nắm giữ 3.500 CP tương ứng 0,004% VĐL
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

4. Ông: Vũ Nguyên Vũ	Thành viên HĐQT
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1970
- Quốc tịch:	Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân:	011448977
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 25 phố Hàng Đồng, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
Quá trình Công tác	
Từ 1992 – 1994	Cán bộ Kỹ thuật – Công ty Xây dựng 208 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Từ 1994 – 2000	Thanh tra viên Thanh tra Nhà Nước – Kiến trúc sư trưởng Thành phố Hà Nội
Từ 2000 – 2002	Cán bộ phòng Đấu thầu và Quản lý dự án – Tổng Công ty VINACONEX
Từ 2002 – 2006	Trưởng phòng Đầu tư – Công ty CP VIMECO – Tổng Công ty VINACONEX
Từ 2006 – 2008	Phó GD Ban Đầu tư – Tổng Công ty VINACONEX
Từ 2008 – 2016	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển thương mại VINACONEX

Từ 9/2016 – nay	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV nhà ở và đô thị Licogi, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV nhà ở và đô thị Licogi
-Số cổ phần nắm giữ hiện tại	Không có
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

5. Ông: Hoàng Quốc Quân	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1969
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012195955
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 22, tổ 2a, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	10/10
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ điều hành cấp cao Executive MBA – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ 1993 – 1995	Phòng kinh tế kế hoạch – Công ty may Đức Giang
Từ 1996 – 1997	Kế toán trưởng xí nghiệp 1 – Công ty 892 – CIENCO8

Từ 1998 – 2003	Trợ lý Giám đốc, Trưởng đại diện Vientiane, Công ty XD CTGT Việt Lào – CIENCO8
Từ 2003 – 2005	Phó Giám đốc, Giám đốc Ban điều hành dự án: Gói thầu số 2: Thi công đường Quốc lộ 6 Hòa Bình – Sơn La
Từ 2006 – 2007	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật Ban điều hành dự án gói thầu số 4: Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, CIENCO8
Từ 2008 – 2009	Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Bắc Việt
Từ 2009 – 2012	Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm trưởng Ban DA Khu công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội, CT HĐQT CTCP xây dựng Hanel, Phó TGD CTCP đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng (Vincom), Trưởng ban GPMB Công ty TNHH MTV Hanel, Trưởng ban DA Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Trưởng ban DA 2E9 Phạm Hùng.
Từ 2013 – 11/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Hanel
Từ 12/2015 – tháng 02/2016	Phó Tổng giám đốc CTCP đô thị sinh thái Vân Nội
Từ 3/2016 – tháng 4/2016	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV nhà ở và đô thị Licogi, Phó Tổng giám đốc CTCP đô thị sinh thái Vân Nội
Từ 5/2016 – nay	Phó Tổng giám đốc CTCP đô thị sinh thái Vân Nội, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Licogi – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Licogi – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Phó Tổng giám đốc CTCP đô thị sinh thái Vân Nội
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	Không có
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
-----------------------------	----------

2. Ban kiểm soát**2.1. Danh sách Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thanh Huyền	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Thị Kim Hoa	Thành viên ban kiểm soát
3	Nguyễn Trường Sa	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà: Lê Thanh Huyền	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
-Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012145208 do Công an Hà Nội cấp ngày 25/09/2002
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phòng 208 – A1, TT cơ khí Tam Hiệp, Phương Liên, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ 9/2002 – 9/2003	Dự án hiện đại hóa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
Từ 9/2003 – 2/2013	Nhân viên Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 3/2013 – 11/2015	Nhân viên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 1/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOLOGI – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	Không có
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Bà: Trần Thị Kim Hoa	Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát
-Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	019176000003 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 30/10/2012
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Nhà số 7/1, tập thể 256 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ 8/1996 – 7/2010	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 7/2010 – 7/2012	Kiểm soát viên kiêm nhiệm, phó kế toán trưởng Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 8/2012 – 12/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 1/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty LICOLOGI - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	40.996 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông: Nguyễn Trường Sa	Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1987
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	186280894 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/07/2012
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khối 17, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật, luật sư
Quá trình công tác	
Từ 5/2010 – 7/2014	Nhân viên Công ty luật TNHH InvestConsult
Từ 8/2014 – 4/2015	Nhân viên CTCP HBI, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vinpro
Từ 2012 đến nay	Cố vấn pháp lý CTCP Cảnh Hưng Hải Thành, CTCP Phú Hoàng Anh, Trưởng phòng Pháp chế CTCP đầu tư thương mại Trường Thịnh Phát
Từ 1/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty LICO GI - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Trưởng phòng Pháp chế CTCP đầu tư Thương mại

	Trương Thịnh Phát - Cố vấn pháp lý CTCP Cảnh Hưng Hải Thành - Cố vấn pháp lý CTCP Phú Hoàng Anh
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	0
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1. Danh sách Người quản lý công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Quân	Tổng Giám đốc
2	Lê Khắc Duy	Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Đức Hùng	-nt-
4	Vũ Duy Quang	-nt-
5	Nguyễn Danh Quân	-nt-
6	Phan Lan Anh	-nt-
7	Phùng Quang Minh	Kế toán trưởng

3.2. Lý lịch (tóm tắt) của các Người quản lý công ty

1. Ông Hoàng Quốc Quân – Sơ yếu lý lịch trình bày ở mục Hội đồng Quản trị

2. Ông: Lê Khắc Duy	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	151261615

- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Xóm 14, thôn Trà Linh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kỹ Thuật
Quá trình công tác	
Từ 7/1998 – 6/2003	Sinh viên trường Đại học Thủy lợi
Từ 7/2003 – 4/2006	Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến
Từ 5/2006 – 5/2008	Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý nhà máy thủy điện Sơn La – EVN
Từ 6/2008 – 9/2008	Trưởng phòng kỹ thuật BĐH Tổng thầu thủy điện Đakđrinh thuộc Công ty Cổ phần Licogi 12
Từ 10/2008 - 2010	Trưởng phòng kỹ thuật – Thi công – An toàn BĐH Tổng thầu thủy điện Đakđrinh thuộc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng – LICOLOGI
Từ 2010 – 16/4/2012	Phó Giám đốc BĐH Tổng thầu thủy điện Đakđrinh thuộc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng – LICOLOGI
Từ 17/4/2012 – 19/5/2014	Giám đốc BĐH Tổng thầu thủy điện Đakđrinh thuộc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng – LICOLOGI
Từ 20/5/2014 – 13/4/2016	Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp – Tổng Công ty LICOLOGI
Từ 13/4/2016 – nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty LICOLOGI – CTCP; Kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP lắp máy điện nước LICOLOGI và ủy viên HĐQT Công ty CP kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty LICOLOGI – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP lắp máy điện nước LICOLOGI - Ủy viên HĐQT Công ty CP kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	9.500 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ

- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

3. Ông: Phan Đức Hùng	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1963
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012348934 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/05/2013
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	16 ngõ 223, Đặng Tiến Đông, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
Từ 5/1988 – 6/1995	Giáo viên, Trưởng ban nghề Trường cao đẳng nghề Licogi - Hải Dương
Từ 6/1995 – 2/2002	Kỹ thuật, đội trưởng đội xây dựng Licogi 20
Từ 2/2002 – 4/2003	Phó Giám đốc Chi nhánh Licogi 20 tại Tp.Hồ Chí Minh
Từ 4/2003 – 12/2005	Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng tại Tp.Hồ Chí Minh
Từ 12/2005 – 3/2007	Trợ lý Giám đốc Công ty Licogi 20
Từ 3/2007 – 11/2008	Phó Giám đốc Ban QLDA Thịnh Liệt, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 11/2008 – 11/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng

Từ 11/2010 – 12/2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 1/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	16.796 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

4. Ông: Vũ Duy Quang	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011942118 do Công an Hà Nội cấp ngày 21/10/2009
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phòng 504, nhà G1, tập thể Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư nhiệt công nghiệp, Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
Từ 7/1996 – 10/1996	Cán bộ Phòng xây dựng, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 10/1996 – 12/1996	Biệt phái tại Công ty lắp máy điện nước, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (thi công nhà máy

	Toyota Vĩnh Phúc)
Từ 12/1996 – 10/2000	Cán bộ Phòng xây dựng, Công ty tư vấn xây dựng, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 10/2000 – 12/2000	Biệt phái tại Công ty lắp máy điện nước, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (thi công nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2)
Từ 12/2000 – 5/2002	Kỹ sư Công ty tư vấn xây dựng, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 6/2002 – 3/2003	Xưởng phó, phụ trách xưởng thiết kế Công ty tư vấn xây dựng, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 4/2003 – 11/2003	Phó Giám đốc Công ty tư vấn xây dựng, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 12/2003 – 9/2008	Quyền Giám đốc, Giám đốc Công ty tư vấn xây dựng, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 9/2008 – 12/2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 1/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Licogi – CTCP; Chủ tịch HĐQT các công ty: - CTCP Licogi 14; - CTCP Licogi 15; - CTCP Licogi 17; - CTCP Tư vấn Licogi.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT các công ty: - CTCP Licogi 14; - CTCP Licogi 15; - CTCP Licogi 17; - CTCP Tư vấn Licogi.
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	11.800 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không

- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
-----------------------------	-------

5. Ông: Nguyễn Danh Quân	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1974
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011675089 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/07/2011
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Nhà số 6/108, ngõ 533, đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác	
Từ 8/1996 – 6/2005	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 6/2005 – 4/2007	Trưởng phòng Kinh tế Ban điều hành gói thầu số 10 Dung Quất, Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 4/2007 – 3/2013	Phó trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 3/2013 – 3/2014	Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 3/2014 – 2/2015	Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng, thành viên HĐQT CTCP cơ khí Đông Anh Licogi
Từ 2/2015 – 12/2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng, thành viên HĐQT CTCP cơ khí Đông Anh Licogi
Từ 1/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty LICOGI - CTCP, Thành viên HĐQT các công ty: - CTCP Thủy điện Bắc Hà; - CTCP Cơ khí Đông Anh Licogi.

	Phó chủ tịch HĐQT các công ty: - CTCP Licogi Quảng Ngãi; - CTCP Licogi 10. Chủ tịch HĐQT CTCP Licogi 20
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty LICO GI - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT các công ty: - CTCP Thủy điện Bắc Hà; - CTCP Cơ khí Đông Anh Licogi. Phó chủ tịch HĐQT các công ty: - CTCP Licogi Quảng Ngãi; - CTCP Licogi 10. Chủ tịch HĐQT CTCP Licogi 20
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	469.664 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

6. Bà: Phan Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	1967
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011621853 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/06/2007
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	14B Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại	84-4-38542365
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	

Từ 2/1990 – 3/2003	Kế toán tổng hợp Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô, Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp xây dựng dân dụng Công ty xây dựng Lũng Lô
Từ 4/2003 – 6/2006	Kế toán tổng hợp CTCP Licogi 12, Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp xử lý nền móng CTCP Licogi 12
Từ 6/2006 – 12/2008	Kế toán công nợ, Phó Kế toán trưởng Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 1/2009 – 11/2009	Phó Kế toán trưởng phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 12/2009 – 16/2/2015	Kế toán trưởng Tổng Công ty LICO GI
Từ 16/2/2016 – 26/04/2017	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Licogi – CTCP
Từ 27/04/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Licogi - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	19.594 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

7. Ông: Phùng Quang Minh	Kế toán trưởng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012266297 Do Công An Hà Nội cấp ngày 24/5/2012
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại	84-4-38542365

- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 02/2003 – 3/2008	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán – Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
Từ 04/2003 – 03/2009	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA
Từ 04/2009 – 03/2010	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA
Từ 04/2010 – 03/2013	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA
Từ 04/2013 – 26/04/2017	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA
Từ 27/04/2017 cho đến nay	Kế toán trưởng Tổng công ty Licogi – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Tổng công ty Licogi – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	Không có
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ

- ✓ Thực hiện quản trị sự thay đổi nhằm hỗ trợ kiểm soát và giảm thiểu các thách thức của sự thay đổi, cũng như đảm bảo sự đồng thuận và ủng hộ trong quá trình triển khai các nội dung của kế hoạch tăng cường quản trị công ty;
- ✓ Tăng tốc triển khai Đề án tái cấu trúc toàn diện Tổng Công ty trên 05 nhóm vấn đề chính: (i) tái cấu trúc ngành kinh doanh chính, (ii) tái cấu trúc về tổ chức, (iii) tái cấu trúc tài chính, (iv) tái cấu trúc quy trình quản lý/hoạt động, (v) tái cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực để đưa LICO GI trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp, bao gồm: giữ vững vị thế Nhà thầu thi công các công trình hạ tầng, công trình ngầm và tập trung, chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính;
- ✓ Đổi mới thể thức doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp nhằm huy động thêm nguồn lực, bảo đảm hoạt động trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh theo cơ chế thị trường, minh bạch hóa và tập trung theo ngành kinh doanh chính gồm: (i) xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là phần ngầm, (ii) sản xuất công nghiệp và VLXD, (iii) nhà ở và khu đô thị, (iv) sản xuất điện;
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện để hình thành nên hệ thống khung văn bản, quy trình quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp hiện đại, hiệu quả, gắn với tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro, trong đó, tập trung hoàn thiện các quy định quản trị cơ bản, cốt lõi sau:
 - ❖ Điều lệ Công ty chuẩn mực, phù hợp quy định của luật doanh nghiệp 2014 và thông tư 121/2012/TT-BTC về quy chế quản trị của Công ty cổ phần;
 - ❖ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc, đảm bảo tính độc lập, tách bạch rõ chức năng giữa: (i) giám sát tuân thủ của Ban kiểm soát, (ii) quản trị chiến lược, mục tiêu của Hội đồng quản trị, với (iii) điều hành sản xuất - kinh doanh cụ thể, hàng ngày của Tổng Giám đốc;
 - ❖ Quy chế tài chính của Tổng Công ty và Quy chế giám sát tài chính đối với các Công ty con, với hệ thống phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch và cụ thể, gắn quyền hạn với trách nhiệm của người được ủy quyền, đảm bảo việc ra quyết định và triển khai được nhanh chóng, thông suốt, rõ người, rõ việc, quản trị toàn diện gắn với yêu cầu về tính hiệu lực và hiệu quả của công tác quản trị theo nguyên tắc từng vị trí công việc sẽ chịu trách nhiệm đến cùng về mục tiêu kinh doanh được

giao;

- ❖ Quy định về thu - chi nội bộ, quy định quản lý công nợ;
 - ❖ Quy trình tổ chức và quản lý lập dự toán, dự thầu xây lắp;
 - ❖ Quy trình tổ chức và quản lý mua sắm tập trung;
 - ❖ Quy chế tổ chức thực hiện, quản lý hợp đồng xây lắp;
 - ❖ Quy chế chi trả thu nhập;
- ✓ Kiện toàn bộ máy tổ chức, điều hành của Tổng Công ty, mà trước hết là rà soát, hoàn thiện lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, làm cơ sở soát xét, tổ chức, sắp xếp lại, đảm bảo tách bạch rõ 03 khối chức năng: (i) kinh doanh (trực tiếp kinh doanh và/hoặc quản lý kinh doanh), (ii) hỗ trợ kinh doanh, (iii) vận hành (trực tiếp thi công xây lắp), tránh chồng chéo, phân tán, không rõ đầu mối chịu trách nhiệm đến cùng về mục tiêu kinh doanh được giao. Ngoài ra, thành lập bổ sung Văn phòng Hội đồng quản trị là bộ phận chuyên trách giúp việc Hội đồng quản trị và bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát;
- ✓ Đổi mới công tác lập ngân sách, lập và giao kế hoạch kinh doanh đến từng đơn vị và toàn Công ty mẽbắt đầu từ năm 2016, gắn với việc xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá kết quả hoàn thành công việc, hệ thống chế độ đãi ngộ theo hiệu quả công việc cho từng vị trí công việc, chức danh;
- ✓ Tinh giản bộ máy gián tiếp để đạt tỷ lệ lao động gián tiếp/tổng số lao động từ mức hiện tại 23,9% xuống 20% hoặc mức tương đương trong ngành vào năm 2020;
- ✓ Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát chưa có chuyên môn kế toán, chưa có thành viên Ban kiểm soát nào là kế toán viên hay kiểm toán viên. Công ty sẽ kiện toàn lại trong thời gian tới.

PHỤ LỤC

Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2016;

Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

TỔNG CÔNG TY LICOLOGI - CTCP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Quốc Quân